

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 39/2023/HS-PT
Ngày 04-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Bế Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Bế Văn T, sinh ngày 18-3-1979, tại huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn B (đã chết) và bà Đoàn Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự phúc thẩm số 72/2017/HS-PT ngày 07-12-2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-4-2009, Công an huyện Tr phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 23-02-2016, Công an huyện Tr phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 14-6-2023, tạm giữ từ ngày 15-6-2023, tạm giam từ ngày 18-6-2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 14-6-2023, Bé Văn T đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 98M7-***3 đỗ cạnh đường bê tông liên xã Kh – S, huyện Tr thì Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tr tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Bé Văn T có ba gói chất bột màu trắng dạng cục, được gói bằng túi nilon đen. Bé Văn T khai nhận ba gói chất bột là ma túy Heroine, do bị cáo nhờ một người đàn ông lái xe ôm ở khu vực ngã tư P, xã Đ, thành phố L mua hộ, giá 1.200.000 đồng/gói để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Bé Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím than; 01 ví giả da màu đen, bên trong có 962.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 98M7-***3 kèm theo chìa khóa điện.

Lúc 23 giờ 55 phút, cùng ngày 14-6-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tr tiến hành khám xét chỗ ở của Bé Văn T tại thôn Q, xã H, huyện Tr; quá trình khám xét đã thu giữ trên mặt bàn ở gác xép nhà Bé Văn T 03 mảnh giấy bạc diện 2 x 4cm và một manh xa lam.

Tại Kết luận giám định số 660/KL-KTHS, ngày 17-6-2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận 03 gói chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Bé Văn T là chất ma túy Heroin, tổng khối lượng 5,035 gam (đã trừ bì);

Tại Kết luận giám định số 679/KL-KTHS, ngày 20-6-2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền 962.000 đồng thu giữ của Bé Văn T là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bé Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Căn cứ điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bé Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-6-2023;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định phạt bổ sung đối với bị cáo Bé Văn T 5.000.000 đồng; quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 08-10-2023, bị cáo Bé Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bé Văn T giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo trình bày bố mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về hoàn cảnh gia đình, bản thân bị cáo mới chấp hành xong bản án trước, bố bị cáo mới chết, bị cáo còn mẹ già, 02 con nhỏ đang tuổi ăn học. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Bé Văn T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật

định, do đó, kháng cáo là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết mới làm căn cứ kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bé Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Bé Văn T trình bày bản thân đã nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bày tỏ sự hối hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bé Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu tại Bản án sơ thẩm, cụ thể, bị cáo đã có hành vi mua 5,035 gam chất ma túy Heroin để sử dụng; năm 2017, Bé Văn T đã bị kết án 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bé Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Bé Văn T thấy rằng: Tại mục [4] của Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã nhận định bố mẹ của bị cáo là ông Bé Văn B, bà Đoàn Thị Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đúng, đủ tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó, đã cân nhắc, quyết định mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bé Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bé Văn T, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt chính đối với bị cáo Bé Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Bé Văn T 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-6-2023.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Bé Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS Công an huyện Tr;
- CCTHADS huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường